

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 512/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 8 - 2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Dũng

2/ Ông Nguyễn Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Tòa án hoà giải, nguyên đơn là Nguyễn Văn L đã trình bày: Anh L và chị Nguyễn Thị Đ chung sống với nhau vào năm 1991 không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nên Anh L xin ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh L và chị Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 09/10/1992. Hiện con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án mà vắng mặt không lý do và không có bản khai thể hiện ý kiến gởi Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn L xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ có địa chỉ ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đ.

[2] *Về nội dung yêu cầu ly hôn*: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Đ là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình, do đó hôn nhân của anh chị là không làm phát sinh quan hệ vợ chồng. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không còn hạnh phúc. Nay anh Nguyễn Văn L xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ. Xét thấy tình cảm vợ chồng của Anh L, chị Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh chị cũng đã ly thân đến nay khá lâu không đoàn tụ được, chị Đ biết Anh L xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để giải quyết hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nay Anh L xin ly hôn là có cơ sở. Tuy nhiên, do anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Đ không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Anh L và chị Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 09/10/1992, con chung đã thành niên, Anh L và chị Đ không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] *Tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 09,14 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002570 ngày 23 – 4 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy